UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Số: 1079/TĐHHT -KHTC
V/v xin cấp kinh phí đào tạo cho Khu kinh tế Vũng Áng năm học 2015 - 2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 6 năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài chính Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-UBND, ngày 03/07/2013 và văn bản hướng dẫn số:1599/HDLN ngày 24/10/2013 về đào tạo nguồn nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng.

Căn cứ vào kết quả tuyển sinh năm 2013, 2014 và năm 2015; căn cứ và dự toán kinh phí đào tạo; căn cứ hợp đồng đào tạo với các trường có sinh viên liên kết; căn cứ mức thu học phí, mức thu tiền ở ký túc xá của Trường Đại học Hà Tĩnh và các trường liên kết đào tạo nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng.

Trường Đại học Hà Tĩnh lập dự toán kinh phí ***(có dự toán kèm theo)***, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính xem xét cấp kinh phí thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng năm 2016 với sơ tiền là 9.836.595.300 đồng *(Chín tỷ, tám trăm ba sáu triệu, năm trăm chín lăm ngàn, ba trăm đồng).*

Rất mong Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính quan tâm xem xét giải quyết để Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KH-TC;

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHO KHU KINH TẾ VŨNG ÁNG
Năm học 2016

TT	Nội dung	SL SV	Định mức	Số tháng	(Đồng)	Ghi chú
A	**Sinh vên học tại Đại học HT**				***4,879,750,000***	
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**1,687,750,000**	
a	50% Học phí	347	325,000	10	1,127,750,000	Kỷ thuật
		53	300,000	10	159,000,000	Kinh tế
b	Tiền ở ký túc xá	401	100,000	10	401,000,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**3,192,000,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	456	7,000,000		3,192,000,000	
B	**Sinh vên học tại các trường LK**				***4,956,845,300***	
I	**Trường Đại học Vinh**				***159,374,000***	
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**16,200,000**	
a	50% Học phí	3	360,000	10	10,800,000	
b	Tiền ở ký túc xá	3	180,000	10	5,400,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**143,174,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	20	7,158,700		143,174,000	
II	**Trường Đại học Công đoàn**				***519,570,000***	
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**227,850,000**	
a	50% Học phí	49	305,000	10	149,450,000	
b	Tiền ở ký túc xá	49	160,000	10	78,400,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**291,720,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	51	5,720,000		291,720,000	
III	**Trường Đại học Bách khoa HN**				***2,023,982,400***	
	K58 CNKT Cơ khí				***357,325,000***	K6
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**117,600,000**	
a	50% Học phí	21	360,000	10	75,600,000	
b	Tiền ở ký túc xá	21	200,000	10	42,000,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**239,725,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	25	9,589,000		239,725,000	
	K58 KT điện				**488,417,000**	**K6**
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**280,000,000**	
a	50% Học phí	50	360,000	10	180,000,000	
b	Tiền ở ký túc xá	50	200,000	10	100,000,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**208,417,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	55	3,789,400		208,417,000	
	K59 KT điện				**633,047,400**	**K7**
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**364,000,000**	

a	50% Học phí	65	360,000	10	234,000,000	
b	Tiền ở ký túc xá	65	200,000	10	130,000,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**269,047,400**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	71	3,789,400		269,047,400	
	K58 CNKT Cơ khí				***545,193,000***	K7
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**190,400,000**	
a	50% Học phí	34	360,000	10	122,400,000	
b	Tiền ở ký túc xá	34	200,000	10	68,000,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**354,793,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	37	9,589,000		354,793,000	
VI	**Trường Đại học Xây dựng HN**				***428,400,000***	
	K6 cấp thoát nước				***292,400,000***	K6
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**96,900,000**	
a	50% Học phí	19	360,000	10	68,400,000	
b	Tiền ở ký túc xá	19	150,000	10	28,500,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**195,500,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	23	8,500,000		195,500,000	
	K7 cấp thoát nước				***136,000,000***	K7
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**51,000,000**	
a	50% Học phí	10	360,000	10	36,000,000	
b	Tiền ở ký túc xá	10	150,000	10	15,000,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**85,000,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	10	8,500,000		85,000,000	
V	**Trường Đại học SP 3**				***310,612,000***	
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**77,900,000**	
a	50% Học phí	19	360,000	10	68,400,000	
b	Tiền ở ký túc xá	19	50,000	10	9,500,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**232,712,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	38	6,124,000		232,712,000	
VI	**Trường Đại Điện lực**				***557,420,000***	
	K6 Công nghệ chế tạo máy				***130,460,000***	K6
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**79,200,000**	
a	50% Học phí	11	360,000	10	39,600,000	
b	Tiền ở ký túc xá	11	360,000	10	39,600,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**51,260,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	11	4,660,000		51,260,000	
	K7 Công nghệ chế tạo máy				426,960,000	K7
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**259,200,000**	
a	50% Học phí	36	360,000	10	129,600,000	
b	Tiền ở ký túc xá	36	360,000	10	129,600,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**167,760,000**	

a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	36	4,660,000		167,760,000	
VII	**Trường Đại học BK Đà Nẵng**				***829,246,900***	
	Kỷ thuật điện, chế tạo máy				***480,281,700***	K6
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**276,592,500**	
a	50% Học phí	36	360,000	10	129,600,000	
		30	291,975	10	87,592,500	
b	Tiền ở ký túc xá	66	90,000	10	59,400,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**203,689,200**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	66	3,086,200		203,689,200	
	Kỷ thuật điện, chế tạo máy				***348,965,200***	K7
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**207,000,000**	
a	50% Học phí	46	360,000	10	165,600,000	
			291,975	10	-	
b	Tiền ở ký túc xá	46	90,000	10	41,400,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**141,965,200**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	46	3,086,200		141,965,200	
VIII	**Trường Đại học Mỏ**				***128,240,000***	
	Kỷ thuật tuyển khoáng				***128,240,000***	K7
1	**Kinh phí hỗ trợ người học**				**63,000,000**	
a	50% Học phí	14	360,000	10	50,400,000	
b	Tiền ở ký túc xá	14	90,000	10	12,600,000	
2	**Kinh phí hỗ trợ cơ sở đào tạo**				**65,240,000**	
a	Kinh phí đào tạo (ngoài học phí)	14	4,660,000		65,240,000	
	Tổng cộng				**9,836,595,300**	

(Chín tỷ, tám trăm ba sáu triệu năm trăm chín lăm nghìn ba trăm đồng)

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 6 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Vân

Hiệu trưởng

PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ